

TH, ngày 08 tháng 9 năm 2021

Số: 436/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 539/2021/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2021, giữa:

\* **Nguyên đơn:** Chị Mã Nguyễn Anh T, sinh năm 1980

Nơi cư trú: TDP N, phường Đ, thành phố TH, tỉnh TH

\* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1979

Nơi cư trú: TDP N, phường Đ, thành phố TH, tỉnh TH

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mã Nguyễn Anh T và anh Nguyễn Thanh H.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Mã Nguyễn Anh T và anh Nguyễn Thanh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Chị Mã Nguyễn Anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu Nguyễn Mã Trung K, sinh ngày 13/9/2004 và Nguyễn Quỳnh T1, sinh ngày 19/4/2011 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3 Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.4 Về tài sản chung, công nợ chung, tài sản cho vay: Chị T và anh H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không cho ai vay nợ, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.5. Về án phí: Chị Mã Nguyễn Anh T tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005546 ngày 19/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH. Hoàn trả cho chị T số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- T.H.A DS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Trương Thị Thanh Trúc**